

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ THANH HIẾU

**QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN
THỐNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC
SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN
HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành : Quản lý giáo dục

Mã số : 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN VĂN HIẾU

Phản biện 1: TS. TRẦN XUÂN BÁCH

Phản biện 2: PGS.TS. PHÙNG ĐÌNH MÃN

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý giáo dục họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 31 tháng 01 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm đến công tác giáo dục thế hệ trẻ, luôn nhắc nhở ngành Giáo dục - Đào tạo và thầy cô giáo ngoài việc trang bị các kiến thức khoa học, cần chú trọng bồi dưỡng các giá trị truyền thống của dân tộc, đặc biệt là truyền thống cách mạng cho học sinh, sinh viên.

Việc GD đạo đức cách mạng và GD truyền thống được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta rất quan tâm. Các nhà nghiên cứu về GD và nhiều ngành khoa học xã hội cũng có nhiều công trình về vấn đề này. Tuy nhiên việc tìm hiểu về GD TTĐP chưa được nhiều và mới chỉ đúc kết được một vài kinh nghiệm. Việc xây dựng hệ thống lý luận và biện pháp sư phạm cụ thể trong việc GD TTCM là yêu cầu quan trọng, cấp thiết để làm cho thế hệ trẻ gắn bó với địa phương. Công việc này cũng sẽ góp phần nghiên cứu công tác GD truyền thống dân tộc và TTCM được phong phú hơn. Các nội dung GD cần được tiến hành thường xuyên, dưới nhiều hình thức khác nhau để giúp các em học sinh hiểu rõ và tự hào với truyền thống của đất nước, của dân tộc, của địa phương.

Qua thực tiễn giảng dạy và quản lý nhà trường chúng tôi nhận thấy ở lứa tuổi THCS (tuổi thiếu niên), việc GD TTCM có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác GD đạo đức cho học sinh, đặc biệt là TTCMĐP. Hiện nay, các cấp quản lý GD chưa quan tâm đúng mức đối với công tác này và nội dung thường tích hợp trong bài giảng các bộ môn văn hoá trên lớp có liên quan, hoặc thông qua các bài diễn thuyết, chưa có nội dung, chương trình cụ thể.

Hơn nữa, thành phố Đà Nẵng nói riêng và tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) là một trong những địa phương rất giàu TTCM, đã được Đảng và Bác Hồ trao tặng 8 chữ vàng “Trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”. Truyền thống tốt đẹp rất đáng trân trọng và tự hào ấy đang có nguy cơ bị lãng quên.

Chính vì vậy, chúng tôi chọn đề tài **“Quản lý công tác giáo dục**

truyền thông cách mạng địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng” để nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài nhằm xác lập các biện pháp quản lý công tác giáo dục truyền thông cách mạng địa phương cho học sinh của Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh trong giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý hoạt động giáo dục và dạy học tích hợp ở trường Trung học cơ sở.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý đối với công tác giáo dục truyền thông cách mạng địa phương cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và dạy học tích hợp ở các trường trung học cơ sở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Giả thuyết khoa học

Việc tổ chức hoạt động giáo dục TTCMĐP ở các trường THCS quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc quản lý công tác giáo dục TTCMĐP chưa tiếp cận được mục tiêu, nội dung và chức năng quản lý giáo dục.

Nếu biện pháp quản lý công tác GD TTCMĐP cho học sinh thông qua HĐGDNGLL và dạy học tích hợp ở các trường THCS thuộc quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được các cấp lãnh đạo Ngành và Hiệu trưởng các trường THCS quan tâm, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS.

5. NGHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

5.1. Nghiên cứu lý luận về quản lý công tác giáo dục TTCMĐP cho học sinh ở trường THCS.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý công tác GD TTCMĐP

cho HS ở các trường THCS quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý đối với công tác GD TTCMĐP cho học sinh ở các trường THCS quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa các tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6.2.1. Phương pháp trao đổi và quan sát

Trao đổi, phỏng vấn các đối tượng học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và quan sát thực tế các hoạt động được tổ chức nhằm có cơ sở nghiên cứu thực trạng về giáo dục TTCMĐP cho HS và công tác quản lý giáo dục TTCMĐP ở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

6.2.2. Phương pháp điều tra

Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, thực hiện ở một số trường trong quận, với các đối tượng là giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý. Phương pháp này được sử dụng với mục đích thu thập các số liệu để xác định thực trạng giáo dục TTCMĐP cho học sinh ở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

6.2.3. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn việc quản lý công tác GD TTCMĐP cho học sinh ở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho việc quản lý công tác này.

6.3. Nhóm các phương pháp hỗ trợ

Nghiên cứu sản phẩm, lấy ý kiến chuyên gia, thống kê toán học...

7. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu việc quản lý công tác GD TTCMĐP cho học sinh thông qua HĐGDNGLL và dạy học tích hợp ở các trường THCS thuộc quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Thời gian lấy số liệu khảo sát: các năm học 2011-2012; năm học 2012-2013; năm học 2013-2014.

8. CẤU TRÚC LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu

tham khảo, phụ lục, luận văn được trình bày trong ba chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GD TTCMĐP cho học sinh trung học cơ sở.

Chương 2. Thực trạng quản lý hoạt động GD TTCMĐP cho học sinh các trường trung học cơ sở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chương 3. Các biện pháp quản lý hoạt động GD TTCMĐP cho HS các trường Trung học cơ sở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Xung quanh vấn đề đạo đức truyền thống, đã có nhiều công trình nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau. Trong đó có các công trình của các tác giả đáng chú ý sau:

1. Thái Văn Long, “Các biện pháp giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Cà Mau qua các môn khoa học xã hội” [18]

2. Trần Thị Ngo, “Các biện pháp quản lý của hiệu trưởng đối với công tác giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh ở trường trung học phổ thông tỉnh Quảng Trị thông qua hoạt động giáo ngoài giờ lên lớp” [23]

3. Phạm Thị Thuỳ Dương, “Nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống cho học sinh trung học phổ thông hiện nay” [11]

Tuy nhiên những công trình này chưa đề cập một cách trực tiếp đến việc giáo dục giá trị đạo đức TTCMĐP cho học sinh ở các trường trung học cơ sở trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Truyền thống

Truyền thống là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, nó tác động mạnh mẽ đến suy nghĩ và hành động của con người trong hiện tại và có

thể cả trong tương lai. Truyền thống là mạch ngầm sâu chuỗi toàn bộ những giá trị tinh thần do con người tạo ra trong lịch sử vì thế nó thực sự là một động lực tinh thần lớn lao cho mỗi bước tiến lên của một cộng đồng.

1.2.2. Truyền thống cách mạng và truyền thống cách mạng địa phương

TTCM là những giá trị, những tiến bộ xã hội được cộng đồng, dân tộc vun đắp, chất lọc, giữ gìn trong quá trình đấu tranh cách mạng. Cụ thể là những thành quả tốt đẹp về mặt xã hội mà cách mạng đem lại cho đất nước, cho dân tộc.

TTCMĐP có thể được hiểu là những giá trị xã hội bền vững, những tinh hoa của cộng đồng đã được vun đắp, chất lọc, giữ gìn và giành được trong quá trình đấu tranh CM của nhân dân địa phương.

1.2.3. Giáo dục truyền thống cách mạng địa phương

Giáo dục TTCMĐP là giúp học sinh hiểu biết sâu sắc quá khứ gian khổ, đau thương nhưng anh dũng và vinh quang của dân tộc, của địa phương mình để học sinh tự hào, tin tưởng, nhận ra giá trị của cuộc sống hiện tại.

1.2.4. Quản lý công tác giáo dục TTCMĐP

Quản lý công tác GD TTCMĐP là một hoạt động quản lý, nhằm điều hành HĐGD trong nhà trường để những yêu cầu về nội dung, mục tiêu, hiệu quả GD TTCMĐP trong nhà trường, ngoài xã hội phù hợp với mọi lứa tuổi, cấp học, bậc học.

1.3. GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VÀ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

1.3.1. Mục tiêu giáo dục TTCMĐP

Mục tiêu của giáo dục TTCMĐP là phải chuẩn bị về kiến thức, kỹ năng và thái độ để giáo dục cho các em lòng tự tôn dân tộc, sự tự hào về truyền thống quê hương đất nước.

1.3.2. Nội dung giáo dục TTCMĐP

Giáo dục truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của nhân dân địa phương trong quá trình dựng nước và giữ nước một cách chủ động,

linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng của học sinh

1.3.3. Phương pháp giáo dục TTCMĐP

Để giáo dục TTCMĐP có thể sử dụng các phương pháp như: đàm thoại, nêu gương, giao công việc, thi đua, khen thưởng, trách phạt... Cần phải sử dụng phương pháp phù hợp với trình độ, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng nhằm phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, HS phải thực sự giữ vai trò chủ thể của hoạt động.

1.3.4. Hình thức giáo dục TTCMĐP

Các hình thức tổ chức giáo dục TTCMĐP có thể được vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo như: hội thi tìm hiểu, xem phim, nghe nói chuyện, tham quan, thuyết trình, báo cáo, giao lưu, sưu tầm tư liệu, đồ vui để học, sinh hoạt câu lạc bộ, kể chuyện truyền thống, lửa trại truyền thống, làm báo tường, báo ảnh... hay lồng ghép thông qua các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc...

1.3.5. Các lực lượng tham gia giáo dục TTCMĐP

Giữ vai trò chủ đạo là lực lượng giáo dục trong nhà trường bao gồm Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các tổ chức Đoàn - Đội... Ngoài ra, nhà trường cần mở rộng các mối quan hệ phối hợp, tranh thủ sự giúp đỡ và ủng hộ nhiều mặt về kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội từ nhiều phía: các cơ quan Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, CMHS...

1.3.6. Các điều kiện phục vụ giáo dục truyền thống cách mạng địa phương

Muốn thực hiện tốt công tác giáo dục TTCMĐP cho học sinh, nhà trường phải có sự chuẩn bị về tài liệu giảng dạy, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất, địa bàn tổ chức, các phương tiện thường sử dụng như loa, đài, tăng âm, micro, máy, đĩa hình, đĩa nhạc, camera,... và bố trí một nguồn kinh phí cần thiết cho hoạt động này.

1.4. QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.4.1. Hiệu trưởng trường THCS với chức năng quản lý công tác giáo dục TTCMĐP cho học sinh

Hiệu trưởng phải dựa vào quyền hạn và nhiệm vụ thực hiện các chức năng quản lý đối với công tác giáo dục TTCMĐP cho học sinh như:

- a. *Lập kế hoạch công tác giáo dục truyền thống*
- b. *Tổ chức thực hiện công tác giáo dục truyền thống*
- c. *Chỉ đạo công tác giáo dục truyền thống*
- d. *Kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục truyền thống*

1.4.2. Nội dung quản lý giáo dục TTCMĐP

Nội dung quản lý giáo dục TTCMĐP là quản lý mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, các lực lượng tham gia giáo dục và các điều kiện hỗ trợ giáo dục.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Dân tộc ta có nhiều truyền thống tốt đẹp, những truyền thống này được giữ gìn, kế thừa và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác trong đó nổi bật nhất là truyền thống yêu nước. Giáo dục lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam cho thế hệ trẻ nói chung, lòng tự hào về TTCMĐP nói riêng cần được bắt nguồn từ tình cảm bình dị, đơn sơ của mỗi người dân, lúc đầu là tình yêu đối với gia đình, yêu người thân, yêu những thành quả lao động do mình tạo ra, yêu nơi mình đã sinh ra và lớn lên... Những tình cảm giản dị ban đầu đó dần dần phát triển thành tình cảm gắn bó với làng xóm, quê hương và được nâng lên thành lòng yêu nước và cao hơn nữa là chủ nghĩa yêu nước.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TỰ NHIÊN – KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, xã hội thành phố Đà Nẵng

Đọc theo lãnh thổ Việt Nam, Thành phố Đà Nẵng nằm giữa khúc ruột miền trung với diện tích đất tự nhiên là 1.283,42 km². Trong lịch

sử dân tộc, Đà Nẵng được biết đến không chỉ là một thành phố cảng lớn nhất miền Trung Việt Nam mà còn là một địa danh gắn liền với công cuộc mở mang bờ cõi Đại Việt từ nhiều thế kỉ trước. Tầm quan trọng và sức ảnh hưởng của Đà Nẵng do vị trí đầu tiên của mình đối với miền Trung, đối với cả nước có thể được khẳng định.

Có lẽ vì thế mà con người Đà Nẵng, trước hết là người kiên trung và đầy nghị lực. Truyền thống chịu thương chịu khó đã hình thành cho người dân ở đây một bản lĩnh không bao giờ chịu khuất phục và lùi bước trước khó khăn, gian khổ để vượt lên, chiến thắng thiên tai địch họa. Quá trình tồn tại và phát triển của mảnh đất này là quá trình con người tự chinh phục, đấu tranh, sáng tạo để khẳng định mình.

2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế của thành phố Đà Nẵng

Đà Nẵng có vị trí trọng yếu cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh; là đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không, cửa ngõ chính ra Biển Đông của các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và các nước tiểu vùng Mê Kông. Thành phố luôn duy trì được nhịp độ phát triển kinh tế khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, các ngành sản xuất và dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao; thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh; thu ngân sách tăng khá, là một trong những địa phương có nguồn thu ngân sách lớn.

2.1.3. Điều kiện kinh tế, xã hội của quận Hải Châu

Quận Hải Châu là mảnh đất có lịch sử trên 500 năm, kể từ lúc những cư dân Việt đầu tiên đến đây khai hoang, vỡ đất, tính kế sinh cơ lập nghiệp lâu dài. Với những thành tích to lớn trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, quân và dân quận Hải Châu đã được Nhà nước phong tặng *Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Nhìn chung, tình hình kinh tế-xã hội của quận Hải Châu trong những năm qua đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu tổng quát đã đề ra xứng đáng là trung tâm chính trị - hành chính - kinh tế - văn hoá của thành phố Đà Nẵng, thực sự là quận tiêu biểu cho đô thị loại I cấp Quốc gia.

2.1.4. Tình hình giáo dục của quận Hải Châu

Từ khi thành lập quận Hải Châu đến nay, cùng với sự thay đổi về cơ cấu kinh tế của cả nước, sự phát triển kinh tế-xã hội của thành phố, của quận, ngành GD&ĐT quận Hải Châu đã có sự phát triển toàn diện

từ bậc học Mầm non đến Trung học phổ thông ở tất cả các mặt quy mô, chất lượng và hiệu quả.

2.2. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.2.1. Mục tiêu khảo sát: Tìm hiểu thực trạng sử dụng các biện pháp quản lý công tác giáo dục TTCMĐP.

2.2.2. Nội dung khảo sát: Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, thực trạng công tác quản lý của Hiệu trưởng và quản lý môi trường giáo dục và dạy học

2.2.3. Phương pháp khảo sát: Nghiên cứu hồ sơ, điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn và xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

2.2.4. Kế hoạch tổ chức khảo sát

a. Cỡ mẫu, đối tượng người khảo sát: Chúng tôi tiến hành khảo sát 07 hiệu trưởng, 18 phó hiệu trưởng, 07 Tổ trưởng chuyên môn, 73 GVCN và giáo viên giảng dạy các môn Lịch sử, Ngữ văn, Âm nhạc, GDCD, Mỹ thuật và 300 học sinh của các trường THCS.

b. Thời gian và địa bàn khảo sát

- Thời gian: Từ tháng 7 năm 2014 đến tháng 10 năm 2014.
- Địa bàn khảo sát: 7 trường THCS của quận Hải Châu.

c. Các giai đoạn tiến hành khảo sát

- Giai đoạn 1: Nghiên cứu cơ sở lý luận.
- Giai đoạn 2: Thiết kế phiếu hỏi.
- Giai đoạn 3: Thực hiện khảo sát thử và tiến hành khảo sát.
- Giai đoạn 4: Thu thập số liệu và xử lý kết quả.
- Giai đoạn 5: Đánh giá, phân tích số liệu và rút ra kết luận khoa học.

2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.3.1. Thực trạng về nhận thức

100% cán bộ, giáo viên đều nhận thức được sự cần thiết của công tác GD TTCMĐP góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS ở bậc THCS, bởi qua đó có tác động bồi dưỡng cho các em tình cảm và lý tưởng CM cao đẹp. Tuy nhiên, việc dạy học tích hợp, lồng ghép còn

khiên cưỡng, các hoạt động tổ chức dưới hình thức HĐNGLL chưa mang tính sáng tạo, nên chưa tạo được sự hứng thú cho học sinh trong quá trình hoạt động.

Về học sinh, phần lớn thấy được sự cần thiết và tính hiệu quả của công tác giáo dục TTCMĐP; các em cho rằng hoạt động này giúp các em vui để học, hiểu thêm về đất nước, con người và văn hoá địa phương, tạo cho các em mạnh dạn trong giao tiếp, thể hiện được năng lực cá nhân...

Điều cần lo lắng là còn 6,4% các em HS cho là không cần thiết, 28% cho rằng công tác giáo dục TTCMĐP chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Thực trạng này đòi hỏi BGH các trường phải có biện pháp hữu hiệu tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho HS.

2.3.2. Thực trạng về nội dung, hình thức giáo dục

Kết quả khảo sát cho thấy sự hiểu biết của các em HS về các di tích lịch sử, văn hóa địa phương rất mơ hồ, rất nhiều HS không biết hoặc nhầm lẫn các địa chỉ di tích lịch sử, văn hóa không thuộc quận Hải Châu. Thực trạng này đòi hỏi CBQL nhà trường phải xem xét lại thực tế, xây dựng nội dung, lựa chọn hình thức cho phù hợp với nguyện vọng và đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS THCS, làm sao để thực sự lôi cuốn, hấp dẫn các em tham gia một các đông đảo, hào hứng. Chúng tôi cũng nhận thấy các hình thức hoạt động được HS yêu thích chưa được thực hiện rộng rãi và phát huy hiệu quả ở nhiều trường THCS của quận.

2.3.3. Thực trạng về phương pháp giáo dục

Kết quả khảo sát cho thấy các phương pháp nhà trường sử dụng để GD TTCMĐP cho HS ở mức thường xuyên gồm: giao công việc (45,8%); thi đua (61,8%); khen thưởng (68,4%). Những phương pháp đàm thoại; tạo tình huống GD không được nhà trường sử dụng thường xuyên. Giữa CBGV và học sinh có sự thống nhất cao mức độ sử dụng các phương pháp. Tuy vậy, thực tế cho thấy, công tác GD TTCMĐP cho học sinh chỉ thông qua những phương pháp đơn giản, truyền thống, chưa áp dụng nhiều những phương pháp tạo hiệu ứng giáo dục lớn.

2.3.4. Thực trạng về các lực lượng tham gia giáo dục

Công tác tổ chức, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm GD TTCMĐP cho học sinh nhìn chung là tốt. Tuy nhiên,

việc phối hợp với Ban đại diện CMHS chưa được thực hiện thường xuyên, chưa phát huy vai trò GD của gia đình đối với công tác GD TTCMĐP. Mặt khác, công tác phối hợp còn mang tính hình thức, ít chú ý đến hiệu quả giáo dục.

Các giáo viên bộ môn đã có nhiều cố gắng trong việc dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung GD TTCMĐP trong các môn học. Tuy nhiên, quá trình triển khai công tác này còn nhiều hạn chế do số GV được tập huấn, bồi dưỡng còn ít và chưa có sự quan tâm đúng mức của lãnh đạo các cấp về công tác bồi dưỡng, các chế độ chính sách cho công tác tổ chức các hoạt động giáo dục TTCMĐP.

2.3.5. Thực trạng về các điều kiện phục vụ hoạt động GD

Hầu như các trường không có hội trường sinh hoạt đủ lớn để có thể triển khai các hoạt động chuyên đề, sân khấu hoá, câu lạc bộ đồ vui, hái hoa dân chủ,... tìm hiểu về TTCMĐP. Nếu có hoạt động tập thể, chủ yếu được tổ chức ở sân trường trong giờ sinh hoạt dưới cờ do vậy rất bị động và phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết. Điều này ảnh hưởng lớn đến kế hoạch tổ chức các HĐGNGLL.

Về phương tiện, tài liệu dạy học: ngoài 71,3% giáo viên cho rằng gặp khó khăn trong phương tiện dạy học, 81,3% giáo viên cho rằng có khó khăn trong việc tìm tài liệu giảng dạy về GD TTCMĐP. Một số giáo viên cho rằng tìm nhân chứng lịch sử để trực tiếp trao đổi với HS cũng là điều khó khăn vì hầu hết các nhân chứng lịch sử trực tiếp tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã cao tuổi, trí nhớ không còn minh mẫn để có thể nói chuyện với HS.

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.4.1. Thực trạng công tác kế hoạch hoá

Nhìn chung, các trường THCS đã có kế hoạch khá tốt về công tác giáo dục TTCMĐP cho từng năm, từng học kỳ và trong các dịp ngày lễ lớn, các ngày kỷ niệm. Tuy nhiên, vẫn chưa thường xuyên xây dựng kế hoạch cho cả bậc học (chỉ 20%).

Trong bất cứ việc gì, chúng ta có làm tốt thì mới được đánh giá tốt. Tuy nhiên, ở các trường THCS trên địa bàn quận Hải Châu việc GD TTCMĐP chưa mang tính chiến lược và đảm bảo tính hệ thống, chủ yếu là làm theo phong trào.

2.4.2. Thực trạng công tác tổ chức thực hiện

Đa số các trường có tổ chức triển khai công tác GD TTCMĐP nhưng với tỉ lệ thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Chỉ có 24,8% người được hỏi cho rằng công tác này được triển khai bằng văn bản với mức độ thường xuyên - dưới mức trung bình, nhưng ở mức độ không thường xuyên chiếm tỉ lệ rất cao (40,9%). Với kết quả này, chúng tôi nhận thấy các hình thức triển khai công tác GD TTCMĐP không thu hút được sự tham gia đồng đạo của cán bộ và HS trong trường nên việc triển khai thiếu đồng bộ, kết quả chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

2.4.3. Thực trạng công tác chỉ đạo

Chỉ đạo là khâu quan trọng tạo nên thành công của kế hoạch đã dự kiến của HT. Tuy nhiên chúng tôi nhận thấy hầu hết HT đều giao cho Ban HĐNGLL chỉ đạo công tác GD TTCMĐP, bản thân HT không chịu trách nhiệm chính, đồng thời cũng chưa phân công người nào chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý GD TTCMĐP cho HS. Qua đó một lần nữa cho thấy HT các trường chưa thực sự chú trọng công tác GD này.

2.4.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá

Hầu hết HT giao cho các bộ phận cấp dưới kiểm tra và báo cáo lại, do vậy không thể nắm bắt được thực tế diễn biến các hoạt động, việc phân tích, xử lý vấn đề sẽ kém chính xác, việc phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót sẽ không kịp thời, từ đó dễ dẫn đến không thúc đẩy được quá trình hoạt động giáo dục.

2.4.5. Thực trạng quản lý các lực lượng tham gia giáo dục

Trên 60% người được hỏi cho rằng các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nhà trường có vai trò quan trọng trong công tác GD TTCMĐP, đặc biệt chú ý là vai trò của BGH là rất quan trọng (92,4); tỉ lệ từ 73,3% đến 87,6% đánh giá cao vai trò của tổ chức Đoàn - Đội và GVCN là rất quan trọng, còn các tổ chức ngoài nhà trường mức độ tham gia công tác

GD TTCMĐP còn rất ít và có vai trò chưa quan trọng trong tổ chức các hoạt động, với kết quả này, cho thấy hiện nay công tác xã hội hóa GD trong lĩnh vực GD TTCMĐP ở các trường THCS chưa được quan tâm, chưa huy động hết tiềm năng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường tham gia công tác này.

2.4.6. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ giáo dục

Việc quản lý CSVC phục vụ cho công tác GD TTCM học sinh ở trường THCS mới ở mức thấp và chưa tốt lắm. Các điều kiện vật chất được đa số đánh giá tốt và rất tốt tuy nhiên mới chỉ có 2/11 trường THCS có hội trường (tỉ lệ 18,2%). Các điều kiện tài liệu giảng dạy, tham khảo, phương tiện nghe nhìn,... được đánh giá quản lý chưa tốt. Riêng về kinh phí phục vụ cho công tác GD TTCM rất ít trường lập dự toán riêng nên cũng được đánh giá là quản lý chưa tốt (62,8%).

2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.5.1. Mặt mạnh

Hầu hết HT các trường THCS ở quận Hải Châu, đã nhận thức được vai trò của công tác GD TTCMĐP cho HS. Nhiều HT đã liên kết, phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường; tranh thủ được sự giúp đỡ, tham gia hoạt động của gia đình và các cơ quan, ban ngành có liên quan. Đồng thời khai thác được tiềm năng, thế mạnh của tổ chức trong nhà trường để tổ chức thành công những hoạt động có ý nghĩa GD TTCMĐP cho HS.

2.5.2. Mặt yếu

Hầu hết Hiệu trưởng chưa có ý thức lập kế hoạch hoạt động hoặc phân công người phụ trách chính trong công tác này; còn lúng túng trong việc xác định nội dung và lựa chọn hình thức hoạt động; thiếu tính hệ thống và không ổn định hoặc không đáp ứng được yêu cầu nguyện vọng của học sinh và đặc điểm tình hình địa phương.

Một số ít Hiệu trưởng nhận thức chưa đầy đủ, tổ chức bộ máy hoạt động giáo dục chưa khoa học, việc phân công phân nhiệm chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ; chưa chú ý xây dựng mối quan hệ liên kết, phối hợp trong hoạt động và quá trình hoạt động. Chưa khai thác

hết tiềm năng, thể mạnh của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nhà trường nhất là về CSVC, con người và nguồn kinh phí...

2.5.3. Cơ hội

“Luật Giáo dục” (2005) qui định rõ: “Mục tiêu của GD phổ thông là giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc”.

Trong kế hoạch nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT Hải Châu năm học 2014-2015 cũng có đoạn: “GD học sinh lòng yêu nước, ý thức phục vụ, ý thức trách nhiệm của người công dân đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. GD truyền thống dân tộc, TTCMĐP, truyền thống tôn sư trọng đạo... Từ đó GD lòng yêu nước, biết ơn những anh hùng liệt sĩ và những người có công với nước...”

2.5.4. Thách thức

Điều kiện CSVC phục vụ cho các hoạt động quá thiếu thốn, vừa không được trang bị tốt, vừa quản lý, bảo quản chưa tốt; thời gian dành cho việc học văn hoá quá nhiều; nguồn kinh phí dành cho giáo dục TTCMĐP nói riêng quá eo hẹp.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

GD TTCM có vị trí, vai trò rất quan trọng, góp phần hình thành và phát triển đạo đức, nhân cách của HS. Trong những năm qua, các lực lượng liên quan rất tâm huyết với công tác GDĐT cho HS và đã đạt được những kết quả nhất định. Song bên cạnh đó vẫn còn có nhiều hạn chế đó là việc nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của công tác GD TTCM, nội dung GD cho HS còn phiến diện, thiếu đồng bộ, hình thức chưa thực sự phong phú, đa dạng. Vì thế, vấn đề đặt ra là cần phải có những giải pháp phù hợp để GD, phát huy những giá trị truyền thống cho các em, nhằm nâng cao nhận thức và hành động thực tiễn về những giá trị truyền thống cho HS, góp phần giữ gìn và phát triển nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc trong thời đại mới.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP

3.2. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính chính trị - xã hội

- Nguyên tắc tính Đảng, tính giai cấp
- Nguyên tắc về sự kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân trong quản lý giáo dục

- Nguyên tắc tập trung dân chủ

- Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học

- Thứ nhất, tài liệu, sự kiện dùng để GD phải chính xác, chân thực, rõ ràng và thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”

- Thứ hai, đảm bảo tính hệ thống của nội dung giáo dục

3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục

- Thứ nhất, tránh việc áp đặt, gán ép, gò bó.

- Thứ hai, người làm nhiệm vụ giáo dục trước hết phải là người say mê, gắn bó, hết lòng vì truyền thống quê hương.

- Thứ ba, phát huy tính tích cực, sự tự lực, tự nguyện, tự giác của HS.

3.2.4. Nguyên tắc về hoạt động quản lý giáo dục

- Nguyên tắc hiệu quả quản lý

- Nguyên tắc kết hợp hài hoà các lợi ích

- Nguyên tắc sử dụng phối hợp các phương pháp quản lý

Những nguyên tắc trên là cơ sở để chúng tôi xác định các biện pháp giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh.

3.3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.3.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh đối với công tác GD TTCM

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp

Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm cho cán bộ, GV, HS và CMHS nhằm tạo nên sự đồng thuận, ý thực hợp tác tích cực, tự giác trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục TTCMĐP cho HS.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

*** Tuyên truyền nâng cao nhận thức**

+ **Về ý nghĩa:** Thực hiện công tác giáo dục TTCMĐP cho HS nhằm giúp nhà trường phát huy vai trò tích cực của mình với đời sống chính trị - xã hội.

+ **Về nhiệm vụ:** Công tác GD TTCMĐP nhằm nâng cao sự hiểu biết của HS về những sự kiện lịch sử oanh liệt, những chiến công vang dội tại quê hương; về tài năng và đức độ của những chiến sĩ cách mạng, là con em của nhân dân địa phương để các em noi gương, trân trọng và tự hào.

+ **Về đặc điểm:** Công tác giáo dục TTCMĐP cho HS có những đặc điểm riêng, hình thức tổ chức GD phải phù hợp với khả năng, hứng thú với lứa tuổi HS, phải xuất phát từ quyền lợi của HS; đồng thời phải khai thác được tiềm năng và thế mạnh của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nhà trường để phục vụ cho công tác giáo dục.

+ **Về mục tiêu:** Giáo dục TTCMĐP nhằm trực tiếp giúp các em hiểu sâu sắc tinh thần yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc, lòng dũng cảm bất khuất của các nhà cách mạng, của các anh hùng, liệt sĩ của quê hương, từ đó hình thành đạo đức và lý tưởng cách mạng, biết tự điều chỉnh hành vi, lối sống cho phù hợp với đạo đức TTCM của quê hương, đất nước.

*** Xác định trách nhiệm cho từng tổ chức và cá nhân**

Mọi tổ chức Đảng, đoàn thể, xã hội trong nhà trường đều có trách nhiệm đối với công tác GD TTCMĐP, với chức năng lãnh đạo nhà trường, Chi bộ Đảng cần có nghị quyết lãnh đạo và giao cho Hiệu trưởng và BGH xây dựng các biện pháp quản lý công tác giáo dục này, xác định trách nhiệm cho các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP HCM, tổ trưởng chuyên môn, GVCN, Ban đại diện CMHS.

3.3.2. Xây dựng nội dung và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Nhằm xác định rõ giá trị TTCM nào của địa phương cần đưa vào nội dung GD cho HS. Lựa chọn những hình thức hoạt động nào cho phù hợp với tâm lý HS, hoàn cảnh gia đình, điều kiện của nhà trường và địa phương nhằm phát huy và nâng cao hiệu quả GD.

b. Nội dung và tổ chức thực hiện

*** Nội dung giáo dục TTCMĐP thành phố Đà Nẵng**

Nội dung là cốt lõi của hoạt động GD, xác định nội dung đúng giúp hình thức hoạt động thêm hiệu quả. Tùy thuộc hoàn cảnh của mỗi trường mà có thể lựa chọn những nội dung và hình thức hoạt động cho phù hợp.

+ Đà Nẵng từ cuộc kháng chiến đầu tiên chống thực dân Pháp xâm lược đến các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX

- Đà Nẵng mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược
- Đà Nẵng trong phong trào Nghĩa Hội Quảng Nam
- Đà Nẵng trong các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX
- Sự ra đời của Đảng bộ Đảng CSVN ở Đà Nẵng
- Phong trào cách mạng ở Đà Nẵng trong những năm 1930
- Cuộc vận động cách mạng tháng Tám (1939-1945)

+ Đà Nẵng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

- Phong trào đấu tranh của nhân dân Đà Nẵng 1954-1965
- Nhân dân Đà Nẵng góp phần đánh bại cuộc chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968

- Nhân dân Đà Nẵng cùng cả nước đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ 1969-1973

- Nhân dân Đà Nẵng góp phần cùng cả nước hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng đất nước

+ **Các chứng tích tiêu biểu thể hiện khí phách anh dũng của quân và dân Đà Nẵng anh hùng:** Thành Điện Hải, Nghĩa trũng Phước Ninh, Nghĩa trũng Hoà Vang, Nghĩa địa Pháp – Tây, Di tích bia ghi công liệt sĩ Nguyễn Văn Dư, Di tích khách sạn Caravell, Di tích Bộ tư lệnh quân khu V, Di tích nhà mẹ Nhu...

* **Đổi mới hình thức tổ chức HDGD theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh THCS**

Việc lựa chọn hình thức hoạt động nên chú ý phải phù hợp với tâm lý HS, thực tế nhà trường và điều kiện của địa phương. Một số hình thức hoạt động có thể áp dụng: Dạy tích hợp, lồng ghép một số kiến thức về TTCMĐP trong các bộ môn; tổ chức đi tham quan các di tích cách mạng, di tích tội ác, sau đó viết thu hoạch, báo cáo; giao lưu với cá nhân chứng lịch sử; tổ chức cắm trại hoặc lửa trại truyền thống, đồ vui để học, thi sưu tầm các tài liệu, hình ảnh, quay phim tìm hiểu về các di tích lịch sử; thăm hỏi, tặng quà cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với CM, chăm sóc các nghĩa trang liệt sỹ...

3.3.3. Xây dựng chương trình giáo dục TTCMĐP

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Thống nhất thời gian, xác lập nội dung và hình thức hoạt động giáo dục TTCM, tránh sự chồng chéo, trùng lặp và bị động trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Để có sự thống nhất về chương trình, HT phải tổ chức cho Liên tịch và Hội đồng giáo dục nhà trường thảo luận, đóng góp ý kiến hoàn thiện và coi đó là cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện. Chúng tôi xin đề xuất một số nội dung chương trình GD, dạy học lồng ghép, tích hợp cho cả 4 khối lớp trong các HGDNGLL và các môn học như Ngữ văn, Mỹ thuật, Lịch sử, Âm nhạc, GDCD.

Căn cứ vào thực tế nhà trường và địa phương, chúng ta có thể vận dụng linh hoạt nội dung và hình thức GD cho thích hợp, nếu được thống nhất thực hiện thì hết bậc THCS các em HS có thể có những hiểu biết cơ bản và hệ thống các giá trị TTCMĐP, khắc phục tình trạng là con em quê hương mà vốn hiểu biết về TTCMĐP quá hạn chế.

3.3.4. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Phát huy và khai thác các tiềm năng và thế mạnh hiện có của các lực lượng GD bên trong lẫn bên ngoài nhà trường để phục vụ và thúc đẩy công tác GD TTCMĐP

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

* **Đối với lực lượng trong nhà trường:** HT phải báo cáo kế hoạch giáo dục trước chi bộ và thông qua liên tịch nhà trường, bàn bạc dân chủ và thống nhất trong HĐSP, Hội đồng GD về các mặt công tác, phân công, phân nhiệm rõ ràng cho Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng các bộ môn và các CB-GV-NV khác trong nhà trường.

* **Đối với các lực lượng ngoài nhà trường:** Ban giám hiệu phải tham mưu và có quan hệ phối hợp với các cấp Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể địa phương và các cơ quan thường có mối quan hệ trong công tác như: Ban tuyên giáo, Phòng, Sở GD&ĐT, Sở Văn hoá - Thể thao – Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình, các nhà bảo tàng, các di tích lịch sử, các đơn vị bộ đội, Hội cựu chiến binh...

Thiết lập được cơ chế phối hợp giữa lực lượng GD bên trong và bên ngoài nhà trường thì mới phát huy được hết tiềm năng và thế mạnh của các lực lượng tham gia GD TTCMĐP.

3.3.5. Tăng cường các điều kiện hỗ trợ và tạo động lực cho hoạt động GD TTCMĐP

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Đáp ứng về CSVC, thiết bị, kinh phí là tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phát triển đúng hướng, góp phần đạt chất lượng và hiệu quả như mong muốn.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

* **Tăng cường các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động:** Hiệu trưởng phải tận dụng mọi điều kiện, mọi cơ hội tạo ra sức mạnh tổng hợp từ nhiều phía nhằm đa dạng hoá các loại hình, đa phương hoá các nguồn lực phục vụ cho công tác giáo dục TTCMĐP.

* **Tạo động lực khuyến khích hoạt động:** Tạo động lực cho hoạt động là nhằm khuyến khích tinh thần tích cực tham gia hoạt động của các lực lượng GD. Cần chú ý tạo không khí dân chủ và cởi mở trong nhà trường, phát huy cao độ vai trò của các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội và chuyên môn trong nhà trường, thực hiện các chế độ đãi ngộ và khen thưởng vật chất, tinh thần thích đáng cho những cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS tham gia hoạt động và đạt kết quả cao.

3.3.6. Tăng cường công tác kiểm tra và đánh giá thi đua

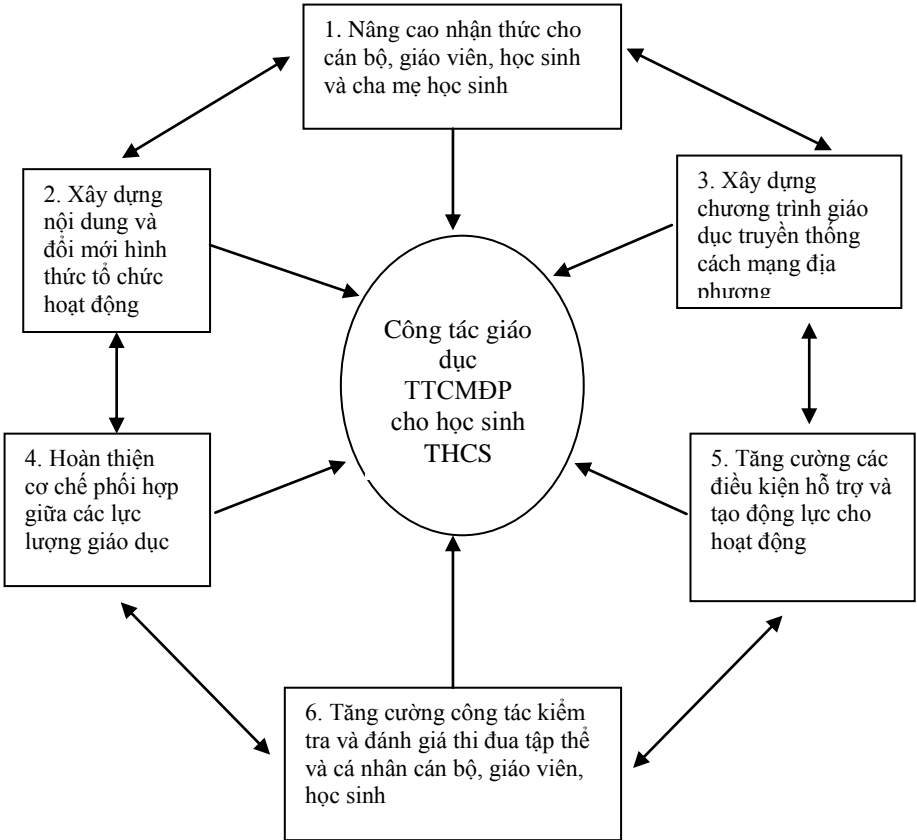
a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Kịp thời động viên, khuyến khích các lực lượng tham gia giáo dục; đồng thời nhanh chóng điều chỉnh, uốn nắn những lệch lạc, hướng dẫn cụ thể cho hoạt động tiến hành đúng nội dung chương trình.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Kiểm tra vừa là chức năng, vừa là biện pháp quản lý, kiểm tra là nhằm đánh giá kết quả thực hiện. Kinh nghiệm trong công tác quản lý cho thấy, càng thường xuyên kiểm tra đánh giá thì hiệu quả công tác càng cao. Kiểm tra phải đi đôi với đánh giá thi đua, căn cứ các tiêu chí thi đua chung của trường và tiêu chí thi đua cụ thể của từng hoạt động để đánh giá kết quả hoạt động. Đánh giá phải đi đôi với xếp loại và khen thưởng cho những tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh đạt kết quả cao. Có như vậy mới phát huy hiệu quả quản lý.

3.4. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Chúng tôi xin tóm tắt mối quan hệ giữa các biện pháp quản lý của Hiệu trưởng đối với công tác giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh ở các trường THCS bằng sơ đồ sau



3.5. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Qua khảo sát cho thấy cả 6 biện pháp đề xuất đều được trên 97,2% ý kiến cho là rất cấp thiết và cấp thiết, trên 97,2% ý kiến cho là rất khả thi và khả thi.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trong công tác giáo dục TTCMĐP cho học sinh, cần xác định những truyền thống quý báu, tốt đẹp cần giáo dục cho HS, đó chính là sự định hướng vào những bản chất tốt đẹp của của con người Việt Nam mới, vừa giữ được thuần phong mỹ tục của dân tộc, vừa thể hiện sự thông minh sáng tạo của các thế hệ học sinh Việt Nam. Nâng cao hiệu

quả giáo dục TTCMĐP cho học sinh, cũng cần nhận thức và quán triệt các quan điểm giáo dục cho giáo viên và học sinh ở bậc THCS, vận dụng các giải pháp một cách toàn diện, linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và của địa phương.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Giáo dục TTCMĐP cho học sinh là một yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với công tác giáo dục thế hệ trẻ. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi mà nước ta đang bị tác động của cơ chế thị trường; đang diễn ra quá trình hội nhập thế giới theo xu thế toàn cầu hoá thì công tác GD TTCM càng quan trọng. Trên cơ sở mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu được xác định, qua kết quả nghiên cứu, chúng tôi có thể khẳng định: vấn đề của đề tài đã được giải quyết và xác nhận giả thuyết khoa học của luận án là đúng. Đây được xem như là đóng góp mới của luận án cho việc giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh ở quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng. Qua đó, chúng tôi có thể rút ra một số kết luận khái quát như sau:

1. Giáo dục truyền thống dân tộc nói chung, TTCM nói riêng là vấn đề quan trọng đối với công tác GD thế hệ trẻ, bởi vì tương lai của dân tộc phụ thuộc không ít vào thế hệ trẻ. Nhân dân ta không chỉ có truyền thống anh hùng trong lao động sản xuất và chiến đấu bảo vệ tổ quốc mà còn có kinh nghiệm phong phú trong giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Đó là bài học mà chúng ta cần kế thừa và phát triển.

2. Công tác GD TTCM nói chung, GD TTCMĐP nói riêng cho HS THCS là một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Tuy đã được các cấp quản lý chú ý song công tác này hiện nay vẫn còn thiếu sót, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Do đó, cần tăng cường và đổi mới nội dung, phương pháp GD TTCM (chung và địa phương).

3. Chất lượng GD TTCMĐP thông qua các HĐGD, dạy, học là phương thức và điều kiện để đạt kết quả tốt. Điều này đòi hỏi sự kết

hợp chặt chẽ giữa phương pháp, hình thức giáo dục, dạy, học với những nguyên tắc, biện pháp chung có tính chất chỉ đạo.

4. Công tác GD TTCMĐP phải được tiến hành trên cơ sở các tài liệu khoa học có liên quan đến nội dung GD. Điều này được thực hiện với việc sưu tầm, thống kê, tổng hợp, hệ thống tư liệu đã có để giúp cho các tiết dạy trên lớp và các HĐ ngoại khóa được tốt hơn.

5. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi xác lập 6 biện pháp quản lý công tác GD TTCMĐP cho học sinh các trường THCS Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Hầu hết các biện pháp đều nhận được sự đồng tình ủng hộ cao, được đánh giá là rất phù hợp với yêu cầu sư phạm. Nếu các biện pháp đó có thể thực hiện sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh ở các trường THCS ở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có văn bản pháp qui qui định rõ công tác GD TTCM nói chung, TTCMĐP nói riêng cho học sinh phổ thông, cần khẳng định đây là một trong những nội dung GD bắt buộc trong nhà trường phổ thông, trong đó phân định rõ phần nội dung được thực hiện theo sự lồng ghép với HĐNGLL và phần nội dung GD thông qua chương trình chính khoá của các bộ môn khoa học xã hội, chương trình các bộ môn này cần tăng thêm phần địa phương học.

Bố trí thời gian tập huấn cán bộ cốt cán để chuyên viên các Sở, Phòng và GV ở cơ sở có điều kiện tham gia, lĩnh hội, trao đổi kinh nghiệm nhằm chỉ đạo thống nhất nội dung, chương trình và hình thức tổ chức các hoạt động GD TTCMĐP.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng

Sở GD&ĐT cần có kế hoạch cụ thể, sát đúng để tiến hành như xây dựng một hệ thống tư liệu cần thiết, tổ chức các hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục này phù hợp với từng địa phương, với từng trường học. Sở GD&ĐT cũng cần tham mưu với các cơ quan chức năng

ở địa phương không những phải quan tâm đầu tư, tôn tạo và phát huy tác dụng của các khu di tích cách mạng mà còn phải tiếp tục xây dựng bia, tượng đài kỷ niệm và tổ chức nhiều Hội thảo, nhiều công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến TTCMĐP.

2.3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải Châu

Nghiên cứu đề xuất với ban Tuyên giáo, thường vụ Quận uỷ ra nghị quyết về công tác GD TTCMĐP cho học sinh và triển khai quán triệt trong các cấp uỷ Đảng, các Đảng bộ và Chi bộ các trường học. Bổ trí cán bộ, chuyên viên phòng giáo dục nghiên cứu xác lập nội dung, hình thức tổ chức giáo dục và chương trình hoạt động cơ bản về TTCMĐP cho HS THCS, coi đó là cơ sở pháp lý để các trường trong quận triển khai đồng bộ.

Để kết quả nghiên cứu này đóng góp tích cực vào công tác GD toàn diện cho học sinh, sau khi luận án được bảo vệ thành công, chúng tôi đề nghị phòng GD&ĐT quận Hải Châu cho phép triển khai ứng dụng diện rộng, qua đó chúng tôi sẽ có điều kiện tiếp tục nghiên cứu, bổ sung tiếp những vấn đề được đặt ra và còn hạn chế ở luận án này

2.4. Đối với Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở

Hiệu trưởng các trường THCS cần nhận thức đúng đắn vai trò và tác dụng của công tác GD TTCMĐP trong việc góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh như sinh thời Bác Hồ từng dạy: “Dân ta phải biết sử ta – Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”; thực hiện nghiêm túc quyền hạn, trách nhiệm và các chức năng quản lý đối với việc GD, dạy-học TTCMĐP cho học sinh.

Tiến hành tốt công tác GD TTCMĐP nhằm học người xưa để hiểu và làm cho ngày nay và chuẩn bị cho tương lai. Đó vừa là mục đích, vừa là yêu cầu của công tác GD truyền thống dân tộc và TTCM cho thế hệ trẻ. Góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của công cuộc đào tạo thế hệ trẻ theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bồi dưỡng thế hệ CM cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.